

Phần III

Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa học

A - câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là gì?

a. Là một hệ thống những quan niệm phản ánh những nhu cầu, những ước mơ, nguyện vọng của các giai cấp lao động về một xã hội không có áp bức và bóc lột, mọi người đều bình đẳng và có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

b. Là những thành tựu của con người đạt được trong quá trình đấu tranh giải phóng giai cấp.

c. Là chế độ xã hội không có áp bức bóc lột, mọi người đều bình đẳng tự do.

d. Cả a, b, c

Câu 2. Những biểu hiện cơ bản của tư tưởng xã hội chủ nghĩa là gì?

a. Là những ước mơ nguyện vọng về một chế độ xã hội ai cũng có việc làm ai cũng lao động.

b. Là quan niệm về một chế độ xã hội mà tư liệu sản xuất đều thuộc về mọi thành viên xã hội.

c. Là những tư tưởng về một xã hội, trong đó mọi người đều bình đẳng, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

d. Cả a, b và c

Câu 3. Những yếu tố tư tưởng XHCN được xuất hiện từ khi nào ?

a. Chế độ tư bản chủ nghĩa ra đời

b. Sự xuất hiện chế độ tư hữu, xuất hiện giai cấp thống trị và bóc lột.

c. Sự xuất hiện giai cấp công nhân

d. Ngay từ thời cộng sản nguyên thủy.

Câu 4. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

a. Là những quy luật và tính quy luật chính trị – xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

b. Là những quy luật hình thành, phát triển và hoàn thiện của các hình thái kinh tế - xã hội.

c. Là những quy luật và tính quy luật chính trị – xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội chủ nghĩa xã hội.

d. Cả a, b và c

Câu 5. Chức năng và nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

a. Là trang bị những tri thức khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin đã phát hiện ra và luận giải về quá trình tất yếu lịch sử dẫn đến hình thành, phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

b. Là giáo dục, trang bị lập trường tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân cho đảng cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

c. Là định hướng về chính trị – xã hội cho mọi hoạt động của giai cấp công nhân, của đảng cộng sản, của nhà nước và của nhân dân lao động trên mọi lĩnh vực.

d. Cả a, b và c đều đúng.

Câu 6. Ai đã đưa ra quan niệm “CNXH là sự phản kháng và đấu tranh chống sự bóc lột người lao động, một cuộc đấu tranh nhằm hoàn toàn xóa bỏ sự bóc lột”

a. S.Phuriê

c.Ph.Ăngghen

b.C.Mác

d.V.I.Lênin

Câu 7. Ai được coi là người mở đầu các trào lưu xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa thời cận đại.

- a. Tômađô Campanenla
b. **Tômát Moro**
- c. Arítxtốt
d. Platôn
- Câu 8. Ai là người viết tác phẩm “Không tưởng” (Utôpi)
a. Xanh Xi Mông
b. Campanenla
c. **Tômát Moro**
d. Uynxtenli
- Câu 9. Ai là người đã đưa ra chủ trương thiết lập nền “Chuyên chính cách mạng của những người lao động”.
a. Tômát Moro
b. Xanh Ximông
c. **Grắcco Babóp**
d. Morenly
- Câu 10. Tư tưởng về “Giang sơn ngàn năm của Chúa” xuất hiện ở thời đại nào.
a. Cộng sản nguyên thủy
b. **Thời cổ đại**
c. Thời cận đại
d. Thời phục hưng
- Câu 11. Tác phẩm “Thành phố mặt trời” là của tác giả nào?
a. Giêrắcdơ Uyxntenli
b. **Tômađô Campanenla**
c. Giăng Mêliê
d. Sáclơ Phuriê
- Câu 12. Ai đã viết tác phẩm “ Những di chúc của tôi”
a. Tômát Moro
b. **Giăng Mêliê**
c. Grắcco Babóp
d. Morenly
- Câu 13. Ai là người đã nêu ra “Tuyên ngôn của những người bình dân”?
a. Tômát Moro
b. Xanh Ximông
c. **Grắcco Babóp**
d. Morenly
- Câu 14. Ai là người đặt vấn đề đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội với tính cách là một phong trào thực tiễn (Phong trào hiện thực)
a. Tômát Moro
b. Xanh Ximông
c. **Grắcco Babóp**
d. Morenly
- Câu 15. Những nhà tư tưởng tiêu biểu của chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán đầu thế kỷ XIX?
a. Grắcco Babóp, Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê
b. Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê, G. Mably
c. **Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê, Rôbót Ôoen**
d. Xanh Ximông, Giăng Mêliê, Rôbót Ôoen
- Câu 16. Nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng nào đã nói đến vấn đề giai cấp và xung đột giai cấp .
a. **Xanh Ximông**
b. Sáclơ Phuriê
c. Rôbót Ôoen
d. Grắcco Babóp
- Câu 17. Nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa nào đã tố cáo quá trình tích lũy tư bản chủ nghĩa bằng hình ảnh “cừu ăn thịt người”.
a. **Tômát Moro**
b. Sáclơ Phuriê
c. Rôbót Ôoen
d. Grắcco Babóp
- Câu 18. Ai là người nêu ra luận điểm: Trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, “sự nghèo khổ được sinh ra từ chính sự thừa thãi”.
a. Xanh Ximông
b. **Sáclơ Phuriê**
c. Rôbót Ôoen
d. Tômát Moro
- Câu 19. Nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa nào đã chia lịch sử phát triển của nhân loại thành các giai đoạn: mông muội, dã man, gia trưởng và văn minh.
a. Xanh Ximông
c. **Grắcco Babóp**

- b. **Sác-lơ Phuriê** d. Tô-mát Mô-rô
- Câu 20. Ai đã nêu ra tư tưởng: trình độ giải phóng xã hội được đo bằng trình độ giải phóng phụ nữ?
- a. Xanh Ximông c. Grắccơ Babốp
- b. **Sác-lơ Phuriê** d. Rô-bốt Ô-oen
- Câu 21. Người mơ ước xây dựng thành phố mặt trời, mà trong đó không có nạn thất nghiệp, không có kẻ lười biếng, ai cũng lao động. Ông là ai?
- a. Giê-rắc Uynxteli c. **Tô-mađô Căm-pan-e-la**
- b. Grắc Babốp d. Tô-mát Mô-rô
- Câu 22. Nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa nào đã tiến hành thực nghiệm xã hội cộng sản trong lòng xã hội tư bản?
- a. Xanh Ximông c. Grắccơ Babốp
- b. Sác-lơ Phuriê d. **Rô-bốt Ô-oen**
- Câu 23. Nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa nào đã bị phá sản trong khi thực nghiệm tư tưởng cộng sản chủ nghĩa của mình?
- a. Xanh Ximông c. **Rô-bốt Ô-oen**
- b. Sác-lơ Phuriê d. Tô-mát Mô-rô
- Câu 24. Những đại biểu tiêu biểu cho chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán thế kỷ XIX ở Pháp và Anh ?
- a. Xanh xi-mông c. Rô Bóc Ô Oen
- b. Phuriê d. **Cả a, b, c.**
- Câu 25. Chọn những tác giả nào đúng với tác phẩm của họ?
- a. Tô-mát Mô-rô: Tác phẩm Thành phố mặt trời
- b. Tô-mađô Căm-pan-e-la : Tác phẩm Không tưởng (Utopie)
- c. **Giắccơ Babốp: Tuyên ngôn của những người bình dân**
- d. Cả ba đều sai.
- Câu 26. Những hạn chế cơ bản của các nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa trước Mác là gì?
- a. Chưa thấy được bản chất bóc lột và quá trình phát sinh phát triển và diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản.
- b. Không dùng bạo lực cách mạng để xoá bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa.
- c. Không phát hiện được lực lượng xã hội tiên phong có thể thực hiện cuộc chuyển biến cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và cộng sản chủ nghĩa.
- d. **Cả a, b và c**
- Câu 27. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng là?
- a. Do trình độ nhận thức của những nhà tư tưởng.
- b. Do khoa học chưa phát triển.
- c. **Do những điều kiện lịch sử khách quan quy định.**
- d. Cả a, b, c.
- Câu 28. C. Mác sinh ngày tháng năm nào ?
- a. 14.3.1918 c. **5.5.1818**
- b. 5.5.1820 d. 22.4.1818
- Câu 29. C. Mác mất ngày tháng năm nào ?
- a. **14.3.1883** c. 5.8.1883
- b. 14.3.1881 d. 21.1.1883
- Câu 30. Ph. Ăngghen sinh ngày tháng năm nào?
- a. 25.11.1818 c. 5.5.1820
- b. **28.11.1820** d. 22.4.1820
- Câu 31. Ph. Ăngghen mất ngày tháng năm nào?

a. 14.3.1888

b. 5.8.1895

c. 28.11.1895

d. 21.1.1895

Câu 32. Ai là người được Ph.Ăngghen nhận xét là “có tầm mắt rộng thiên tài” ?

a. Phurie

b. Ôoen

c. G. Ba lớp

d. Xanh Ximông

Câu 33. Ai là người được Ph.Ăngghen đánh giá là “nắm phép biện chứng một cách cũng tài tình như Hêghen là người đương thời với ông” ?

a. Mê li ê

b. Xanh Ximông

c. Phurie

d. Ôoen

Câu 34. Ai là người được Ph.Ăngghen nhận xét “Mọi phong trào xã hội, mọi thành tựu thực sự đã diễn ra ở Anh vì lợi ích của công nhân đều gắn với tên tuổi của ông” ông là ai?

a. G. Uyn xtlenli

b. Xanh Ximông

c. Các Mác

d. Ôoen

Câu 35. Ai là người nêu ra quan điểm: “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh” (Dân là trọng hơn cả, xã tắc đứng đằng sau, vua còn nhẹ hơn)?

a. Khổng Tử

b. Mạnh Tử

c. Hàn Phi Tử

d. Tuân tử

Câu 36. Ai trong số những người sau đây được Các Mác coi là nhà tư tưởng vĩ đại nhất thời cổ đại?

a. Đêmocrit

b. Êpikyarơ

c. Aristôt

d. Platôn

Câu 37. Nội dung cơ bản nhất mà nhờ đó chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành khoa học?

a. Lên án mạnh mẽ chủ nghĩa tư bản.

b. Phản ánh đúng khát vọng của nhân dân lao động bị áp bức.

c. Phát hiện ra giai cấp công nhân là lực lượng xã hội có thể thủ tiêu CNTB, xây dựng CNXH.

d. Chỉ ra sự cần thiết phải thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội.

Câu 38. Những điều kiện và tiền đề khách quan nào dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học :

a. Sự ra đời và phát triển của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa

b. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân công nghiệp

c. Những thành tựu khoa học tự nhiên và tư tưởng lí luận đầu thế kỉ 19

d. Cả a, b và c

Câu 39. Tiền đề nào là nguồn gốc lí luận trực tiếp của chủ nghĩa xã hội khoa học.

a. Triết học cổ điển Đức

b. Kinh tế chính trị học cổ điển Anh

c. Chủ nghĩa xã hội không tưởng – phê phán

d. Cả a, b và c

Câu 40. Ph. Ăngghen đã đánh giá : “Hai phát hiện vĩ đại này đã đưa chủ nghĩa xã hội trở thành một khoa học”. Hai phát kiến đó là gì ?

a. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử

b. Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân – Học thuyết giá trị thặng dư

c. Học thuyết giá trị thặng dư – Chủ nghĩa duy vật lịch sử

d. Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân– Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Câu 41. Vì sao chủ nghĩa xã hội khoa học theo nghĩa rộng là chủ nghĩa Mác - Lênin?

a. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học đã phác thảo ra mô hình chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

b. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học đã luận chứng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện đại.

c. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học dựa vào triết học, kinh tế chính trị để lý giải tính tất yếu lịch sử của Cách mạng xã hội chủ nghĩa và Hình thái kinh tế – xã hội cộng sản chủ nghĩa gắn liền với vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.

d. Cả a, b và c.

Câu 42. Tác phẩm “Phê phán cương lĩnh Gôta” là của ai ?

- a. C.Mác
- b. Ph.Ăngghen
- c. C.Mác và Ph. ăngghen
- d. V.I.Lênin

Câu 43. Tác phẩm nào được Lênin đánh giá là “tác phẩm chủ yếu và cơ bản trình bày chủ nghĩa xã hội khoa học”

- a. Chống Duyrinh
- b. Tư bản
- c. Hệ tư tưởng Đức
- d. Phê phán cương lĩnh Gôta

Câu 44. Câu nói : “Thực hiện sự nghiệp giải phóng thế giới ấy - đó là sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản hiện đại” là của ai

- a. Các Mác
- b. Ph. Ăngghen
- c. Lênin
- d. Hồ Chí Minh

Câu 45. Lý thuyết phân kỳ hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa lần đầu tiên được đề cập trong tác phẩm nào?

- a. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.
- b. Nội chiến ở Pháp.
- c. Bộ tư bản
- d. Phê phán Cương lĩnh Gôta.

Câu 46. Quốc tế cộng sản là tên gọi khác của

- a. Quốc tế I
- b. Quốc tế II
- c. Quốc tế III
- d. Hội liên hiệp công nhân quốc tế

Câu 47. Tác phẩm đầu tiên mà Các Mác và Ăng ghen viết chung là tác phẩm nào?

- a. Hệ tư tưởng Đức.
- b. Tuyên ngôn Đảng Cộng sản.
- c. Gia đình thần thánh.
- d. Tình cảnh giai cấp công nhân Anh

Câu 48. Tác phẩm nào đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

- a. Hệ tư tưởng Đức
- b. Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh
- c. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản
- d. Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản

Câu 49. Lần đầu tiên Ph.Ăngghen nói chủ nghĩa Mác cấu thành bởi ba bộ phận trong tác phẩm nào?

- a. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học
- b. Tình cảnh giai cấp công nhân Anh
- c. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản
- d. Chống Duyrinh

Câu 50. Phát hiện nào sau đây của C. Mác và Ph. Ăngghen ?

- a. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
- b. Học thuyết giá trị thặng dư
- c. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
- d. Cả a, b, c

Câu 51. Phạm trù nào được coi là cơ bản nhất, là xuất phát điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học?

- a. Giai cấp công nhân
- b. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
- c. Chuyên chính vô sản
- d. Xã hội chủ nghĩa

Câu 52. Câu “Sự phát triển tự do của mọi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người là của ai

- a. C.Mác
- b. Ph.Ăng ghen
- c. C.Mác và Ph.Ăng ghen
- d. V.I. Lênin

- Câu 53. C. Mác và Ph. Ăngghen đã dựa vào những phát kiến nào để xây dựng luận chứng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.
- Chủ nghĩa xã hội không tưởng – phê phán
 - Chủ nghĩa duy vật lịch sử và Học thuyết giá trị thặng dư**
 - Triết học cổ điển Đức và Kinh tế chính trị học cổ điển Anh.
 - Cả ba đều đúng
- Câu 54. Chủ nghĩa duy vật lịch sử và Học thuyết giá trị thặng dư đã được C. Mác phát triển và trình bày một cách có hệ thống trong tác phẩm nào?
- Hệ tư tưởng Đức
 - Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh
 - Bộ Tư bản**
 - Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản
- Câu 55. V.I. Lênin sinh ngày tháng năm nào?
- ..5.5.1870
 - 22.4.1870**
 - 18.3.1870
 - 28.11.1870
- Câu 56. V.I. Lênin mất ngày tháng năm nào?
- 22.4.1924
 - 21.1.1924**
 - 21.1.1922
 - 28.1.1924
- Câu 57. Ai là người đầu tiên đưa chủ nghĩa xã hội từ khoa học thành thực tiễn sinh động.
- C.Mác
 - Ph.ăngghen
 - V.I. Lênin**
 - Hồ Chí Minh
- Câu 58. Từ khi ra đời (1848) đến nay, Chủ nghĩa xã hội khoa học phát triển qua mấy giai đoạn chủ yếu?
- 2
 - 3**
 - 4
 - 5
- Câu 59. Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên được thành lập ở đâu?
- Công xã Pari
 - Nga**
 - Ba Lan
 - Trung Quốc
- Câu 60. Khái niệm chuyên chính vô sản được Các Mác dùng lần đầu tiên trong tác phẩm nào?
- Đấu tranh giai cấp ở Pháp
 - Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen
 - Phê phán cương lĩnh Gô-ta
 - Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.**
- Câu 61. Định nghĩa về giai cấp được Lênin trình bày lần đầu tiên trong tác phẩm nào?
- Một bước tiến, hai bước lùi.
 - Làm gì?
 - Sáng kiến vĩ đại.**
 - Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô viết
- Câu 62. Tìm ra định nghĩa đúng nhất về giai cấp công nhân:
- Là giai cấp bị thống trị.
 - Là giai cấp lao động trong nền sản xuất công nghiệp có trình độ kỹ thuật và công nghệ hiện đại của xã hội**
 - Là giai cấp đông đảo trong dân cư.
 - Là giai cấp bị áp bức bóc lột nặng nề nhất
- Câu 63. Điều kiện để một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới có thể chuyển biến thành cách mạng vô sản:
- Có sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân.

- b. Chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố, chuẩn bị những điều kiện thực hiện chuyên chính vô sản .
- c. Liên minh công nông được giữ vững và phát triển
- d. **Cả a, b và c**
- Câu 64. Cấu trúc cơ bản của một hình thái kinh tế – xã hội là:
- a. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
- b. **Lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng.**
- c. Cơ sở kinh tế và thể chế nhà nước.
- d. Cả a, b và c
- Câu 65. Cơ cấu xã hội nào có vai trò quan trọng nhất:
- a. Cơ cấu nghề nghiệp
- b. Cơ cấu dân cư
- c. Cơ cấu dân tộc
- d. **Cơ cấu giai cấp**
- Câu 66. Khái niệm nào trong sau đây được dùng để chỉ một cộng đồng người ổn định được hình thành trong lịch sử trong một lãnh thổ nhất định, có chung mối liên hệ về kinh tế, ngôn ngữ và một nền văn hoá?
- a. Bộ lạc
- b. **Dân tộc**
- c. Quốc gia
- d. Bộ tộc
- Câu 67. Vì sao giai cấp nông dân không thể lãnh đạo được cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa? (chọn 1 phương án đúng)
- a. Họ đông nhưng không mạnh.
- b. Họ không có chính đảng.
- c. Họ không đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến
- d. **Cả a và b.**
- Câu 68. Đặc trưng nào trong số các đặc trưng sau được coi là đặc trưng cơ bản nhất của giai cấp công nhân nói chung?
- a. Không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động.
- b. **Họ lao động trong nền công nghiệp có trình độ công nghệ và kỹ thuật hiện đại.**
- c. Bị giai cấp tư sản bóc lột
- d. Cả ba đều sai
- Câu 69. Ai là tác giả của câu nói: “Chủ nghĩa xã hội hay là chết”
- a. V.I. Lênin
- b. **Phiđen Castrô**
- c. Hồ Chí Minh
- d. Đặng Tiểu Bình
- Câu 70. Câu nói “ Chủ nghĩa đế quốc là sự chuẩn bị vật chất đầy đủ nhất cho cách mạng vô sản” là của:
- a. Các Mác
- b. Ăngghen
- c. **V.I Lênin**
- d. Hồ Chí Minh
- Câu 71. Tác phẩm nào được Lênin coi là cuốn bách khoa toàn thư thực sự của chủ nghĩa cộng sản ?
- a. Sự khốn cùng của triết học
- b. **Chống Duy linh**
- c. Đấu tranh giai cấp ở Pháp
- d. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản
- Câu 72. Phát hiện ra sự phân chia xã hội thành giai cấp và đấu tranh giai cấp là công lao của:
- a. Các Mác
- b. Ph.Ăng ghen
- c. V.I. Lênin
- d. **Các nhà sử học tư sản trước Mác**
- Câu 73. Câu nói : “Điểm chủ yếu trong học thuyết của Mác là ở chỗ nó làm sáng tỏ vai trò lịch sử của giai cấp vô sản là người xây dựng chủ nghĩa xã hội” là của ai.

- a. Ph. Ăng ghen.
- b. **V.I. Lênin**
- c. Hồ Chí Minh
- d. Stalin.

Câu 74. Cách mạng xã hội chủ nghĩa là quá trình cải biến một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng, v.v. để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.

- a. **Đúng**
- b. Chưa hoàn toàn đúng
- c. Sai
- d. Có ý sai

Câu 75. Nguyên nhân sâu xa của cách mạng xã hội chủ nghĩa là:

- a. **Mâu thuẫn giữa Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất**
- b. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất
- c. Do sự phát triển của giai cấp công nhân
- d. Giai cấp tư sản đã trở thành giai cấp phản động

Câu 76. Tiến trình của cách mạng xã hội chủ nghĩa có mấy giai đoạn?

- a. Một
- b. **Hai**
- c. Ba
- d. Bốn

Câu 77. Điều kiện chủ quan có vai trò quyết định nhất của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- a. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.
- b. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản.
- c. **Sự trưởng thành của giai cấp công nhân, đặc biệt khi nó đã có đảng tiên phong lãnh đạo.**
- d. Giai cấp công nhân liên minh được với giai cấp công nhân nông dân.

Câu 78. Công xã Pari ra đời vào ngày tháng năm nào?

- a. 22.6.1848
- b. **18.3.1871**
- c. 4.9.1870
- d. 28.5.1871

Câu 79. Động lực của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa

- a. Giai cấp tư sản, giai cấp công nhân, giai cấp nông dân.
- b. **Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức.**
- c. Giai cấp nông dân, giai cấp công nhân, tiểu tư sản.
- d. Giai cấp công nhân, tầng lớp trí thức, giai cấp nông dân, tiểu tư sản.

Câu 80. Ai là người đầu tiên đưa ra khái niệm cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới

- a. C. Mác
- b. Ph.Ăngghen
- c. C.Mác và Ph.Ăngghen
- d. **V. I. Lênin**

Câu 81. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới do giai cấp, tầng lớp nào lãnh đạo.

- a. Giai cấp tư sản
- b. **Giai cấp công nhân**
- c. Tầng lớp trí thức
- d. Giai cấp nông dân

Câu 82. Cách mạng dân chủ tư sản do giai cấp, tầng lớp nào lãnh đạo?

- a. Giai cấp công nhân
- b. **Giai cấp tư sản**
- c. Giai cấp công nhân và giai cấp tư sản
- d. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân

Câu 83. Điều kiện để thực hiện sự chuyển biến từ cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới lên cách mạng xã hội chủ nghĩa là gì?

- a. Đảng cộng sản giữ vững vai trò lãnh đạo
- b. Liên minh công nông được củng cố và tăng cường
- c. Chính quyền của công nhân và nông dân được thiết lập chuyển lên làm nhiệm vụ của CCVS.

d. Cả a, b và c

Câu 84. Cách mạng xã hội chủ nghĩa do giai cấp, tầng lớp nào lãnh đạo?

- a. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân
- b. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức
- c. **Giai cấp công nhân**
- d. Giai cấp công nhân, giai cấp tư sản, giai cấp nông dân

Câu 85. Mục tiêu của giai đoạn thứ nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa là gì?

- a. Giải phóng con người, giải phóng xã hội
- b. **Giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động**
- c. Xóa bỏ bóc lột đem lại đời sống ấm no cho nhân dân
- d. Cả ba đều đúng

Câu 86. Mục tiêu cuối cùng của giai cấp công nhân, của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là?

- a. Giành chính quyền
- b. **Giải phóng con người, giải phóng xã hội**
- c. Đánh đổ chủ nghĩa tư bản
- d. Cả a, b và c.

Câu 87. Mục tiêu cuối cùng của cách mạng xã hội chủ nghĩa là gì?

- a. Xóa bỏ chế độ tư hữu
- b. **Giải phóng con người, giải phóng xã hội**
- c. Giành chính quyền về tay giai cấp công nhân
- d. Xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa

Câu 88. Cách mạng xã hội chủ nghĩa lần đầu tiên nổ ra và thắng lợi ở đâu?

- a. Pháp
- b. Việt Nam
- c. **Nga**
- d. Trung Quốc

Câu 89. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ và cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới khác nhau ở điểm nào?

- a. Đối tượng của cách mạng.
- b. Lực lượng tham gia.
- c. **Lực lượng lãnh đạo.**
- d. Cả a, b, c

Câu 90. Động lực cơ bản, chủ yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa là?

- a. Giai cấp nông dân.
- b. **Giai cấp công nhân**
- c. Giai cấp tư sản.
- d. Cả a, b, c

Câu 91. Hình thức đầu tiên của chuyên chính vô sản là?

- a. **Cộng xã Paris**
- b. Nhà nước Xô viết
- c. Nhà nước dân chủ nhân dân
- d. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

Câu 92. Giai cấp nào không có hệ tư tưởng riêng.

- a. Giai cấp tư sản.
- b. Giai cấp vô sản
- c. **Giai cấp nông dân**
- d. Giai cấp phong kiến

Câu 93. Trí thức được quan niệm là:

- a. Một giai cấp
- b. **Một tầng lớp**
- c. Cả a, b đều sai
- d. Cả a, b đều đúng

Câu 94. Tôn giáo hình thành là do:

- a. Trình độ nhận thức.
- b. Trong xã hội có áp bức bóc lột.
- c. Do tâm lý, tình cảm.
- d. **Cả a, b và c**

Câu 95. Dùng tiêu chí nào để phân loại các tư tưởng xã hội chủ nghĩa?

- a. Theo lịch đại
- b. Theo trình độ phát triển tư tưởng

c. **Kết hợp tính lịch đại với trình độ phát triển**

d. Cả a, ba và c

Câu 96. Ai đã nhận xét: “ ý nghĩa của chủ nghĩa không tưởng phê phán và của chủ nghĩa cộng sản không tưởng phê phán là tỉ lệ nghịch với thời gian”

a. C.Mác

c. **C.Mác và Ph.Ăng ghen**

b. Ph.Ăng ghen

d. V.I. Lênin

Câu 97. Khi phân tích về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, ai là người đầu đặt vấn đề phải học tập các kinh nghiệm tổ chức, quản lý kinh tế của chủ nghĩa tư bản để cải tạo nền kinh tế tiểu nông lạc hậu?

a. C.Mác

c. Stalin

b. **V.I. Lênin**

d. Hồ Chí Minh

Câu 98. Ai là người đưa ra tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội?

a. V.I. Lênin

c. Đặng Tiểu Bình

b. **Hồ Chí Minh**

d. Phạm Văn Đồng

Câu 99. Câu “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kì cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kì quá độ chính trị, và nhà nước của thời kì ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản” là của ai ?

a. **C.Mác**

c. C.Mác và Ph.Ăng ghen

b. Ph.Ăng ghen

d. V.I.Lênin

Câu 100. Có mấy hình thức quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

a. **Hai**

c. Bốn

b. Ba

d. Cả a, b và c

Câu 101. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua yếu tố nào của chủ nghĩa tư bản?

a. Bỏ qua nhà nước của giai cấp tư sản.

b. Bỏ qua cơ sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản.

c. **Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư tưởng tư bản chủ nghĩa.**

d. Bỏ qua chế độ áp bức bóc lột của giai cấp tư sản

Câu 102. Điền từ thiếu vào ô trống : “bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội kẻ thù chủ yếu của chúng ta là giai cấp ..., những tập quán thói quen của giai cấp ấy” (V.I. Lênin)

a. Phong kiến

c. **Tiểu tư sản**

b. Nông dân

d. Tư sản

Câu 103. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa bắt đầu và kết thúc khi nào?

a. Từ khi Đảng cộng sản ra đời và xây dựng xong chủ nghĩa xã hội.

b. **Bắt đầu từ thời kỳ quá độ cho đến khi xây dựng xong giai đoạn cao của xã hội cộng sản.**

c. Bắt đầu từ giai đoạn cao của xã hội cộng sản và kết thúc ở giai đoạn cao của xã hội cộng sản.

d. Cả ba đều không đúng.

Câu 104. Câu “Tôi coi sự phát triển của những hình thái kinh tế xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên” là của ai ?

a. **C.Mác**

c. C.Mác và Ph.Ăng ghen

b. Ph.Ăng ghen

d. V.I.Lênin

Câu 105. Hôn nhân tiến bộ dựa trên cơ sở nào?

a. Tình yêu

c. Hôn nhân 1 vợ một chồng

b. Tự nguyện

d. **Cả a, b và c**

Câu 106. Hiện nay tôn giáo nào ở Việt Nam có số lượng tín đồ đông nhất?

a. **Phật giáo**

c. Tin lành

b. Công giáo

d. Hồi giáo

Câu 107. Chủ nghĩa xã hội nghiên cứu vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo dưới góc độ nào?

- a. Góc độ chính trị-xã hội.
- b. Hình thái ý thức xã hội.
- c. Tâm lý-xã hội.
- d. **Cả a, b và c**

Câu 108. Sự thay đổi căn bản, toàn diện và triệt để một hình thái kinh tế – xã hội này bằng một hình thái kinh tế – xã hội khác là:

- a. Đột biến xã hội.
- b. **Cách mạng xã hội**
- c. Cải cách xã hội
- d. Tiên bộ xã hội

Câu 109. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở trên phạm vi cả nước ta bắt đầu từ khi nào?

- a. 1945
- b. 1954
- c. **1975**
- d. 1930

Câu 110. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng có mấy đặc trưng?

- a. 5
- b. **6**
- c. 7
- d. **8**

Câu 111. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được Đảng ta nêu ra ở Đại hội nào ?

- a. Đại hội IV
- b. Đại hội VI
- c. **Đại hội VII**
- d. Đại hội VIII

Câu 112. Trong Văn kiện Đại hội IX, Đảng ta xác định phải tiếp thu và kế thừa những gì của chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

- a. **Tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại.**
- b. Tiếp thu, kế thừa mô hình quản lý kinh tế - xã hội và thành tựu khoa học công nghệ.
- c. Tiếp thu, kế thừa những giá trị kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội và pháp luật trong chủ nghĩa tư bản.
- d. Cả ba đều sai

Câu 113. “Thời kì phát triển mới - đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” được Đảng ta nêu ra ở Đại hội nào?

- a. Đại hội VI
- b. Đại hội VII
- c. **Đại hội VIII**
- d. Đại hội IX

Câu 114. Tìm ý đúng cho luận điểm sau: “Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ ngày càng hiện đại, giai cấp công nhân:

- a. **Giảm về số lượng và nâng cao về chất lượng.**
- b. Tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng.
- c. Giảm về số lượng và có trình độ sản xuất ngày càng cao
- d. Cả a, b và c.

Câu 115. Xét về phương thức lao động, phương thức sản xuất, giai cấp công nhân mang thuộc tính cơ bản nào.

- a. Có số lượng đông nhất trong dân cư.
- b. Là giai cấp tạo ra của cải vật chất làm giàu cho xã hội
- c. **Là giai cấp trực tiếp vận hành máy móc có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại**
- d. Cả a, b và c

Câu 116. Xét trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa giai cấp công nhân là :

- a. Giai cấp nghèo khổ nhất

b. Giai cấp không có tư liệu sản xuất, đi làm thuê cho nhà tư bản, bị nhà tư bản bóc lột giá trị thặng

đư

c. Giai cấp có số lượng đông trong dân cư

d. Cả a, b và c đều đúng

Câu 117. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là:

a. Xoá bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xoá bỏ chế độ người bóc lột người

b. Giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể nhân loại khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn lạc hậu.

c. Xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh

d. Cả a, b và c đều đúng

Câu 118. Chọn từ thích hợp điền vào ô trống “đối với chúng ta, chủ nghĩa cộng sản không phải là một

(1) cần phải sáng tạo ra, không phải là một ... (2) mà hiện thực phải khuôn theo. Chúng ta gọi chủ nghĩa cộng sản là một phong trào.... (3) nó xoá bỏ trạng thái hiện nay” (C.Mác: Hệ tư tưởng Đức).

a. Lý tưởng (1), trạng thái (2), hiện thực (3)

b. Trạng thái (1), lý tưởng (2), hiện thực (3)

c. Trạng thái (1), hiện thực (2), lý tưởng (3)

d. Hiện thực (1), lý tưởng (2), trạng thái (3)

Câu 119. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân do các yếu tố khách quan nào quy định?

a. Địa vị kinh tế - xã hội và đặc điểm chính trị - xã hội

b. Là con đẻ của nền đại công nghiệp

c. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại

d. Cả a, b và c

Câu 120. Giai cấp công nhân là giai cấp triệt để cách mạng bởi vì:

a. Xoá bỏ chủ nghĩa tư bản và xây dựng chủ nghĩa xã hội

b. Là giai cấp không có tư liệu sản xuất

c. Là giai cấp cùng khổ nhất trong xã hội

d. Là giai cấp thực hiện xoá bỏ mọi chế độ tư hữu

Câu 121. Theo Lênin, quy luật hình thành và phát triển Đảng cộng sản của giai cấp công nhân là:

a. Chủ nghĩa Mác kết hợp với phong trào công nhân

b. Chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với Phong trào công nhân

c. Chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân và Phong trào yêu nước

d. Cả a, b và c

Câu 122. Nước cộng hoà dân chủ nhân dân đầu tiên ra đời ở châu á là nước nào?

a. Việt Nam

c. Triều Tiên

b. Trung Quốc

d. Mông cổ

Câu 123. Liên bang CH XHCN Xô-viết (Liên xô) được thành lập năm nào?

a. 1917

c. 1922

b. 1918

d. 1924

Câu 124. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Giai cấp công nhân là cơ sở.... của Đảng cộng sản, là nguồn bổ sung lực lượng của Đảng cộng sản.

a. Chính trị - xã hội

c. Xã hội - giai cấp

b. Giai cấp

d. Chính trị

Câu 125. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin, với phong trào công nhân và ở nước ta vào những năm cuối thập kỷ của thế kỷ XX.

a. Chủ nghĩa yêu nước

c. Truyền thống yêu nước

b. Phong trào yêu nước

d. Truyền thống dân tộc

Câu 126. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Đảng cộng sản là ... chiến đấu, là bộ tham mưu của giai cấp công nhân, là biểu hiện tập trung lợi ích, nguyện vọng, phẩm chất, trí tuệ của giai cấp công nhân và của dân tộc.

a. Đội tiên phong

c. Cơ sở

b. Lực lượng

d. Cơ quan chỉ huy

Câu 127. Quy luật hình thành và phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam

a. Chủ nghĩa Mác, tư tưởng Hồ Chí Minh và phong trào công nhân

b. Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và phong trào công nhân

c. Chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân, phong trào yêu nước

d. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Câu 128. Cách mạng xã hội chủ nghĩa theo nghĩa rộng là:

a. Là một cuộc cách mạng chính trị được kết thúc bằng việc giai cấp công nhân cùng với nhân dân lao động giành được chính quyền, thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản.

b. Là một cuộc cách mạng có nội dung chủ yếu về mặt kinh tế dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

c. Là quá trình cải biến một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng, v.v. để xây dựng chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.

d. Là cuộc cách mạng của giai cấp công nhân cùng với nhân dân lao động đánh đổ sự thống trị của giai cấp tư sản và lật đổ chủ nghĩa tư bản.

Câu 129. Cách mạng xã hội chủ nghĩa theo nghĩa hẹp là gì?

a. Là một cuộc cách mạng chính trị được kết thúc bằng việc giai cấp công nhân cùng với nhân dân lao động giành được chính quyền, thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản.

b. Là một cuộc cách mạng có nội dung chủ yếu về mặt kinh tế dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

c. Là quá trình cải biến một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng, v.v. để xây dựng chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.

d. Là cuộc cách mạng của giai cấp công nhân cùng với nhân dân lao động đánh đổ sự thống trị của giai cấp tư sản và lật đổ chủ nghĩa tư bản.

Câu 130. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra con đường phát triển của cách mạng Việt Nam trong Chánh cương vắn tắt của Đảng ta là:

a. “Làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để đi thẳng tới chế độ cộng sản chủ nghĩa”.

b. “Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.

c. “Làm thổ địa cách mạng và tư sản dân quyền cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.

d. “Làm tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi thẳng tới xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa”.

Câu 131. Tại sao cho rằng con đường cách mạng Việt Nam là quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là một tất yếu?

a. Đảng cộng sản Việt Nam đã có đường lối đúng đắn

b. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất

c. Vì nó phù hợp với đặc điểm của đất nước và xu thế phát triển của thời đại

d. Vì nó đáp ứng được nguyện vọng và mong ước của nhân dân ta

Câu 132. Cơ sở để xác định thời đại và phân chia thời đại là gì?

a. Hình thái kinh tế - xã hội và vị trí của một giai cấp đứng ở vị trí trung tâm

b. Vị trí của một giai cấp đứng ở vị trí trung tâm

- c. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và một quan hệ sản xuất phù hợp
- d. Cách mạng xã hội chủ nghĩa do giai cấp công nhân lãnh đạo thành công

Câu 133. Thời đại ngày nay tồn tại mấy mâu thuẫn cơ bản?

- a. Hai
- b. Ba
- c. **Bốn**
- d. Năm

Câu 134. Mâu thuẫn cơ bản nổi bật của thời đại hiện nay là:

- a. **Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản**
- b. Giai cấp tư sản và giai cấp công nhân
- c. Các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc với Chủ nghĩa đế quốc
- d. Mâu thuẫn giữa các nước tư bản chủ nghĩa

Câu 135. Theo Lênin, nội dung của thời đại hiện nay là gì?

- a. Xoá bỏ chủ nghĩa tư bản và xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- b. **Xoá bỏ giai cấp tư sản và chế độ tư bản chủ nghĩa, thiết lập những cơ sở của xã hội mới là xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.**
- c. Thiết lập những cơ sở của xã hội mới là xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.
- d. Xác lập địa vị thống trị của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Câu 136. Thời đại hiện nay có mấy giai đoạn chính?

- a. Ba
- b. **Bốn**
- c. Năm
- d. Sáu

Câu 137. Ai là người đưa ra lý thuyết “Ba làn sóng” hay “Ba nền văn minh”?

- a. Sác-lơ - phuriê
- b. C.Mác
- c. **Alvin - Toffler**
- d. Nich-xon

Câu 138. Tính chất của thời đại ngày nay là:

- a. Thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.
- b. Thời kỳ xây dựng những tiền đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội cho chủ nghĩa xã hội
- c. **Diễn ra cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới.**
- d. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động tiến hành đấu tranh giành chính quyền đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 139. Nguyên nhân nào dẫn đến sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu:

- a. Quan niệm và vận dụng không đúng đắn về CNXH
- b. Những sai lầm của Đảng và của những người lãnh đạo cấp cao nhất Đảng Cộng sản Liên Xô.
- c. Sự chống phá của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch bằng “Diễn biến hoà bình”
- d. **Cả a, b và c**

Câu 140. Sự sụp đổ của chế độ chủ nghĩa xã hội ở Liên xô và Đông Âu đã làm cho:

- a. Tính chất và nội dung của thời đại hiện nay có thay đổi.
- b. **Tính chất và nội dung của thời đại hiện nay không thay đổi.**
- c. Tính chất của thời đại hiện nay có thay đổi.
- d. Nội dung của thời đại hiện nay có thay đổi.

Câu 141. Trong những mâu thuẫn cơ bản của thời đại hiện nay, mâu thuẫn nào là nổi bật, xuyên suốt thời đại mang tính toàn cầu.

- a. **Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.**
- b. Mâu thuẫn giữa tư bản và lao động.
- c. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc với chủ nghĩa đế quốc

d. Mâu thuẫn giữa các nước tư bản với nhau.

Câu 142. Công nghiệp hoá là :

- a. Quy luật bắt buộc đối mọi quốc gia quá độ lên CNXH
- b. Không phải là quy luật bắt buộc đối với mọi quốc gia quá độ lên CNXH.
- c. Quy luật bắt buộc đối với các quốc gia TBCN khi quá độ lên CNXH.
- d. Cả a và c.

Câu 143. Quan hệ giữa lợi ích dân tộc với lợi ích của giai cấp công nhân dưới chủ nghĩa xã hội:

- a. Là mâu thuẫn
- b. Là thống nhất
- c. Là thống nhất về căn bản
- d. Đồng nhất với nhau

Câu 144. Chọn một câu trả lời đúng nhất TBCN hiện đại là một giai đoạn phát triển mới của chủ nghĩa tư bản.

- a. TBCN hiện đại là một giai đoạn phát triển mới của chủ nghĩa tư bản
- b. TBCN hiện đại đã khắc phục được mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó
- c. TBCN hiện đại không khác gì TBCN trước đây
- d. Cả a, b và c đều sai

Câu 145. Dân chủ là gì?

- a. Là quyền lực thuộc về nhân dân
- b. Là quyền của con người
- c. Là quyền tự do của mỗi người
- d. Là trật tự xã hội

Câu 146. Phạm trù dân chủ xuất hiện khi nào?

- a. Ngay từ khi có xã hội loài người.
- b. Khi có nhà nước vô sản.
- c. Khi có nhà nước
- d. Cả a, b và c

Câu 147. Dân chủ được xem xét dưới góc độ nào?

- a. Phạm trù chính trị
- b. Phạm trù lịch sử
- c. Phạm trù văn hoá
- d. Cả a, b và c

Câu 148. So với các nền dân chủ trước đây, dân chủ xã hội chủ nghĩa có điểm khác biệt cơ bản nào?

- a. Không còn mang tính giai cấp.
- b. Là nền dân chủ phi lịch sử.
- c. Là nền dân chủ thuần túy.
- d. Là nền dân chủ rộng rãi cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Câu 149. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

“Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có ... làm tròn bổn phận công dân” (Hồ Chí Minh)

- a. Trách nhiệm
- b. Nghĩa vụ
- c. Trình độ để
- d. Khả năng để

Câu 150. Điền vào ô trống từ còn thiếu:

“Quyền không bao giờ có thể ở một mức độ cao hơn chế độ ... và sự phát triển văn hoá của xã hội do chế độ ... đó quyết định” (Mác: Phê phán Cương lĩnh Gôta)

- a. Chính trị
- b. Xã hội
- c. Kinh tế
- d. Nhà nước

Câu 151. Câu “Thực hành dân chủ là cái chìa khoá vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” là của ai?

- a. V.I. Lênin
- b. Mao Trạch Đông
- c. Hồ Chí Minh
- d. Lê Duẩn

Câu 152. Bản chất chính trị của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thể hiện như thế nào?

a. Là sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua đảng của nó đối với toàn xã hội, để thực hiện quyền lực và lợi ích của toàn thể nhân dân lao động, trong đó có giai cấp công nhân.

- b. Là thực hiện quyền lực của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đối với toàn xã hội.
- c. Là sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua chính đảng của nó để cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới.
- d. Cả a, b và c

Câu 153. Khái niệm “Hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa” do tổ chức nào sau đây nêu ra?

- a. Đảng Cộng sản Liên Xô
- b. Đảng Cộng sản Trung Quốc
- c. **Đảng Cộng sản Việt Nam**
- d. Quốc tế cộng sản (Quốc tế III)

Câu 154. Theo Đảng ta cấu trúc cơ bản của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa bao gồm:

- a. Đảng cộng sản, nhà nước xã hội chủ nghĩa
- b. **Đảng cộng sản Việt Nam, nhà nước xã hội chủ nghĩa, các tổ chức xã hội chính trị.**
- c. Đảng cộng sản, nhà nước xã hội chủ nghĩa, hệ thống pháp luật
- d. Cả ba đều đúng

Câu 155. Về bản chất “Hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa” và “hệ thống chuyên chính vô sản” là thống nhất?

- a. **Đúng**
- b. Sai

Câu 156. Đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay là:

- a. Đổi mới mục tiêu, con đường xã hội chủ nghĩa
- b. **Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tổ chức cán bộ và quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị**
- c. Thay đổi hệ thống tư duy lý luận
- d. Đổi mới tư duy

Câu 157. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Nhà nước xã hội chủ nghĩa vừa có bản chất giai cấp công nhân, vừa có tính nhân dân rộng rãi và tính ... sâu sắc.

- a. Giai cấp
- b. Nhân đạo
- c. **Dân tộc**
- d. Cộng đồng

Câu 158. Tổ chức nào đóng vai trò trụ cột trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay?

- a. Đảng cộng sản Việt Nam
- b. **Nhà nước xã hội chủ nghĩa**
- c. Mặt trận Tổ quốc
- d. Các đoàn thể nhân dân

Câu 159. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa là gì?

- a. Mang bản chất của giai cấp công nhân.
- b. Mang bản chất của đa số nhân dân lao động.
- c. **Mang bản chất của giai cấp công nhân, tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc.**
- d. Vừa mang bản chất của giai cấp công nhân, vừa mang bản chất của nhân dân lao động và tính dân tộc sâu sắc.

Câu 160. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa quản lý mọi mặt của đời sống xã hội chủ yếu bằng gì?

- a. Đường lối, chính sách
- b. **Hiến pháp, pháp luật**
- c. Tuyên truyền, giáo dục.
- d. Cả a, b và c

Câu 161. Hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay ra đời từ khi nào?

- a. 1930
- b. **1945**
- c. 1954
- d. 1975

Câu 162. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta đang xây dựng hiện nay được thông qua tại:

- a. Đại hội VI
- b. **Đại hội VII**
- c. Đại hội VIII
- d. Đại hội IX

Câu 163. Câu “Giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng hàng đầu đối với Đảng ta”. Được ghi ở Văn kiện nào Đại hội nào của Đảng?

a. Đại hội VI

c. Đại hội VIII

b. Đại hội VII

d. Đại hội IX

Câu 164. Khái niệm “Chuyên chính của giai cấp công nhân” được sử dụng lần đầu tiên trong tác phẩm nào?

a. Hệ tư tưởng Đức

c. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản

b. Những nguyên lý của CNCS

d. Nội chiến ở Pháp

Câu 165. Trong xã hội có giai cấp, cơ cấu nào có vị trí quyết định nhất, chi phối các loại hình cơ cấu xã hội khác?

a. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp

c. Cơ cấu xã hội - giai cấp

b. Cơ cấu xã hội - dân số

d. Cơ cấu xã hội - dân tộc

Câu 166. Sự biến đổi của cơ cấu xã hội – giai cấp gắn liền và được quy định bởi sự biến động của cơ cấu nào?

a. Cơ cấu xã hội - dân số

c. Cơ cấu xã hội - dân tộc

b. Cơ cấu xã hội - kinh tế

d. Cơ cấu xã hội - dân cư

Câu 167. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức dưới góc độ nào giữ vai trò quyết định?

a. Chính trị

c. Văn hoá

b. Kinh tế

d. Tư tưởng

Câu 168. Yếu tố nào quyết định sự liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức?

a. Do giai cấp công nhân mong muốn

b. Do có cùng một kẻ thù là giai cấp tư sản

c. Do có những lợi ích cơ bản thống nhất với nhau

d. Do mục tiêu về chính trị của giai cấp công nhân

Câu 169. Xu hướng phát triển cơ cấu xã hội – giai cấp ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ mang tính đa dạng và thống nhất chủ yếu do yếu tố nào quyết định?

a. Do trình độ phát triển không đồng đều

b. Do nền kinh tế nhiều thành phần

c. Do sự mong muốn của giai cấp công nhân

d. Cả ba đều đúng.

Câu 170. Nội dung nào quan trọng nhất trong các nội dung Liên minh công-nông-trí thức ?

a. Chính trị

b. Tư tưởng

b. Kinh tế

d. Văn hoá- xã hội

Câu 171. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức là do:

a. Do mong muốn của công nhân.

b. Yêu cầu của nông dân

c. Yêu cầu của trí thức

d. Do đòi hỏi khách quan của cả công nhân, nông dân và trí thức.

Câu 172. Câu “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại” là của ai?

a. C.Mác

c. V.I Lênin

b. C.Mác & Ph.Ăng ghen

d. Hồ Chí Minh

Câu 173. Nội dung cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin là:

- a. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại.
- b. Các dân tộc đoàn kết, bình đẳng và liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại.
- c. Các dân tộc có quyền tự quyết, các dân tộc có quyền bình đẳng, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại.
- d. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, tự quyết và liên hiệp công nhân các nước.

Câu 174. Tác phẩm: “Về quyền dân tộc tự quyết” là của ai?

- a. C.Mác
- b. C.Mác & Ph.Ăng ghen
- c. V.I Lênin
- d. Stalin

Câu 175. Các thế lực thù địch sử dụng chiến lược “diễn biến hoà bình” chống phá sự nghiệp xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta trên phương diện nào?

- a. Kinh tế, chính trị - xã hội
- b. Văn hoá, tư tưởng
- c. Đạo đức, lối sống...
- d. Cả a, b và c đều đúng

Câu 176. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Quyền dân tộc tự quyết là quyền làm chủ của mỗi dân tộc đối với vận mệnh dân tộc mình, quyền tự quyết định chế độ chính trị – xã hội và ... phát triển của dân tộc mình.

- a. Cách thức
- b. Con đường
- c. Mục tiêu
- d. Hình thức

Câu 177. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Lênin viết: “Với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ Xô viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải qua... phát triển tư bản chủ nghĩa”.

- a. Chế độ
- b. Giai đoạn
- c. Quá trình
- d. Hình thức

Câu 178. Trong các nội dung của quyền dân tộc tự quyết thì nội dung nào được coi là cơ bản nhất, tiên quyết nhất?

- a. Tự quyết về chính trị
- b. Tự quyết về kinh tế
- c. Tự quyết về văn hoá
- d. Tự quyết về lãnh thổ

Câu 179. Trong một quốc gia đa tộc người thì vấn đề gì cần giải quyết được coi là có ý nghĩa cơ bản nhất để thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc?

- a. Ban hành hệ thống hiến pháp và pháp luật về quyền bình đẳng giữa các dân tộc
- b. Chống tư tưởng phân biệt chủng tộc, kì thị và chia rẽ dân tộc
- c. Nâng cao trình độ dân trí, văn hoá cho đồng bào
- d. Xóa bỏ dần sự chênh lệch về mọi mặt giữa các dân tộc do lịch sử để lại

Câu 180. Nước ta có bao nhiêu dân tộc cùng nhau chung sống?

- a. 49
- b. 52
- c. 54
- d. 56

Câu 181. Hiện nay các dân tộc thiểu số ở nước ta có dân số chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm số dân cả nước:

- a. 15%
- b. 13,5%
- c. 13%
- d. 17%

Câu 182. Đặc trưng nổi bật trong quan hệ giữa các dân tộc ở nước ta là:

- a. Là sự phân bố đan xen nhau, không một dân tộc nào có lãnh thổ riêng.
- b. Là sự cố kết dân tộc, hoà hợp dân tộc trong một cộng đồng thống nhất.
- c. Là có sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc.
- d. Là các dân tộc có bản sắc văn hoá riêng, đa dạng, phong phú.

Câu 183. Nghị quyết “Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” được đề cập đến ở Hội nghị Trung ương nào?

- a. Hội nghị Trung ương II khoá VII
- b. Hội nghị Trung ương V khoá VIII.
- c. Hội nghị Trung ương VI khoá VIII.
- d. Hội nghị Trung ương VII khoá IX.

Câu 184. Để tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta hiện nay thì chính sách cụ thể nào của Đảng và Nhà nước ta được coi là vấn đề cực kỳ quan trọng?

- a. Tôn trọng lợi ích, truyền thống, văn hoá của các dân tộc.
- b. Phát huy truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc.
- c. Phát triển kinh tế hàng hoá ở các vùng dân tộc thiểu số.
- d. Tăng cường bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số.

Câu 185. Hãy tìm ý đúng trong các phương án dưới đây. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu rõ:

- a. Vấn đề dân tộc có vai trò quan trọng đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay.
- b. Vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc luôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng
- c. Vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí quyết định đến sự sống còn của dân tộc ta hiện nay.
- d. Vấn đề dân tộc và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề chiến lược của Việt Nam hiện nay.

Câu 186. Bản chất của tôn giáo là gì?

- a. Là sự phản ánh hiện thực khách quan và tồn tại xã hội.
- b. Là sự phản ánh thế giới quan của con người đối với xã hội.
- c. Là một hình thái ý thức xã hội nó phản ánh một cách hoang đường hư ảo cái hiện thực khách quan vào đầu óc con người. Tôn giáo thể hiện sự bất lực của con người trước tự nhiên và xã hội
- d. Cả a, b và c

Câu 187. Cơ sở tồn tại của tôn giáo là gì?

- a. Nhận thức của con người đối với thế giới khách quan
- b. Niềm tin của con người
- c. Sự tưởng tượng của con người
- d. Tồn tại xã hội

Câu 188. Câu “Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân” là của ai?

- a. Hêghen
- b. Phoi ơ bắc
- c. C.Mác
- d. V.I. Lênin

Câu 189. Nguồn gốc kinh tế - xã hội của tôn giáo là:

- a. Trình độ phát triển lực lượng sản xuất
- b. Do sự bần cùng về kinh tế, áp bức về chính trị của con người
- c. Do sự thất vọng, bất lực của con người trước những bất công xã hội
- d. Cả a, b và c

Câu 190. Tôn giáo là một phạm trù lịch sử bởi vì:

- a. Là sản phẩm của con người.
- b. Là do điều kiện kinh tế - xã hội sinh ra.

c. Tôn giáo ra đời, tồn tại và biến đổi trong một giai đoạn lịch sử nhất định của loài người.

d. Tôn giáo sẽ tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển của lịch sử nhân loại.

Câu 191. Khi nào thì tôn giáo mang tính chính trị?

a. Phản ánh nguyện vọng của nhân dân.

b. Khi các cuộc chiến tranh tôn giáo nổ ra.

c. Khi các giai cấp thống trị đã lợi dụng và sử dụng tôn giáo để phục vụ lợi ích của mình.

d. Cả a, b và c.

Câu 192. Số lượng tôn giáo lớn và số lượng tín đồ của các tôn giáo đó ở nước ta có khoảng bao nhiêu?

a. 6 tôn giáo với khoảng 30 triệu tín đồ

b. 6 tôn giáo với khoảng 20 triệu tín đồ

c. 5 tôn giáo với khoảng 15 triệu tín đồ

d. Cả a, b và c đều sai

Câu 193. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do ... và không ... của nhân dân.

a. Tôn giáo

c. Tín ngưỡng - tôn giáo

b. Tín ngưỡng

d. Tôn giáo - tín ngưỡng

Câu 194. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Tôn giáo là một hình thái ý thức – xã hội phản ánh một cách hoang đường, hư ảo ... khách quan. Qua sự phản ánh của tôn giáo, những sức mạnh tự phát trong tự nhiên và xã hội đều trở thành thần bí.

a. Thực tiễn

c. Điều kiện

b. Hiện thực

d. Cuộc sống

Câu 195. Giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và hệ tư tưởng tôn giáo khác nhau ở điểm nào?

a. Khác nhau về thế giới quan

b. Khác nhau về nhân sinh quan

c. Khác nhau ở con đường mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân

d. Cả a, b và c

Câu 196. Về phương diện thế giới quan thì thế giới quan duy vật mácxít và thế giới quan tôn giáo là đối lập nhau.

a. Đúng

b. Sai

Câu 197. Quan hệ nào được coi là quan hệ cơ bản nhất trong gia đình?

a. Quan hệ hôn nhân

b. Quan hệ hôn nhân và huyết thống

c. Quan hệ quản trị trong một không gian sinh tồn

d. Quan hệ nuôi dưỡng

Câu 198. Tác phẩm “Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước” là của ai?

a. C. Mác

c. Ph. Ăng ghen

b. C. Mác & Ph. Ăng ghen

d. V.I. Lênin

Câu 199. Chức năng nào được coi là chức năng cơ bản và riêng có của gia đình?

a. Tái sản xuất ra con người

b. Tổ chức đời sống gia đình

c. Giáo dục gia đình

d. Thoả mãn tâm sinh lý.

Câu 200. Điều kiện và tiền đề kinh tế - xã hội để xây dựng gia đình trong chủ nghĩa xã hội là gì?

a. Xoá bỏ chế độ tư hữu, xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.

b. Phát triển kinh tế - xã hội

- c. Nhà nước xã hội chủ nghĩa ban hành và thực hiện luật Hôn nhân và nâng cao trình độ văn hoá và dân trí cho mọi người dân
- d. **Cả a, b và c**
- Câu 201. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ là hôn nhân được xây dựng chủ yếu dựa trên cơ sở nào?
- a. Quyền tự do kết hôn và lý hôn
- b. **Tình yêu chân chính**
- c. Tình cảm nam – nữ.
- d. Kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa
- Câu 202. Nội dung cơ bản và trực tiếp để xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay là gì?
- a. Phát triển kinh tế - xã hội
- b. Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân lao động
- c. **Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc**
- d. Giải phóng người phụ nữ
- Câu 203. Chủ nghĩa Mác - Lênin quan niệm về con người như thế nào?
- a. Là thực thể tự nhiên
- b. Là thực thể xã hội
- c. Là chủ thể cải tạo hoàn cảnh
- d. **Cả a, b, và c.**
- Câu 204. Câu “Nhưng bản chất con người không phải là những cái gì trừu tượng, cố hữu của cá nhân riêng biệt, trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội” trong tác phẩm nào?
- a. Gia đình thần thánh
- b. Hệ tư tưởng Đức
- c. **Luận cương về Phoi ơ bắc**
- d. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản
- Câu 205. Con người phát triển và hoàn thiện mình chủ yếu dựa trên yếu tố nào?
- a. Phát triển kinh tế - xã hội
- b. **Lao động sản xuất**
- c. Đấu tranh giai cấp
- d. Cả ba đều sai
- Câu 206. Con người xã hội chủ nghĩa bao gồm những con người từ xã hội nào?
- a. Từ xã hội tư bản
- b. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa
- c. Cả trong xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội xã hội chủ nghĩa
- d. **Từ xã hội cũ để lại và sinh ra trong xã hội mới**
- Câu 207. Khi nói tới nguồn lực con người là nói tới cái gì?
- a. Là chủ thể hoạt động sáng tạo tham gia cải tạo tự nhiên, làm biến đổi xã hội
- b. Là nói tới số lượng
- c. Là nói tới chất lượng
- d. **Cả a, b và c**
- Câu 208. Để phát huy nguồn lực con người ở Việt Nam hiện nay cần phải thực hiện những phương hướng nào?
- a. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển nền kinh tế đất nước.
- b. Xây dựng và từng bước hoàn chỉnh một hệ thống chính sách xã hội phù hợp.

c. Từng bước xây dựng và không ngừng hoàn thiện cơ chế quản lý của chế độ xã hội chủ nghĩa.

d. Cả a, b và c

Câu 209. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Cách mạng tư tưởng và văn hoá là cần thiết và tất yếu để thay đổi ... tinh thần, làm cho ... tinh thần của xã hội phù hợp với phương thức sản xuất mới xét về mặt kinh tế đã hình thành.

a. Đời sống - đời sống

b. Phương thức sản xuất – phương thức sản xuất

c. Văn hoá - văn hoá

d. Đời sống văn hoá - đời sống văn hoá

Câu 210. Tính tất yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá là gì?

a. Xuất phát từ cuộc đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá trong thời đại ngày nay.

b. Xuất phát từ sự đòi hỏi thay đổi phương thức sản xuất tinh thần.

c. Xuất phát từ yêu cầu: văn hoá là mục tiêu và động lực của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội

d. Cả a, b và c

Câu 211. Yếu tố nào có tác động trực tiếp để phát huy nguồn lực con người?

a. Phát triển kinh tế - xã hội

b. Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin

c. Giáo dục về đạo đức, lối sống

d. Giải quyết việc làm

Câu 212. Câu “Những tư tưởng thống trị của một thời đại bao giờ cũng chỉ là tư tưởng của giai cấp thống trị” của ai?

a. C.Mác

c. C.Mác & Ph.Ăng ghen

b. Ph.Ăng ghen

d. V.I Lênin.

Câu 213. Điền từ vào ô trống: “Lực lượng sản xuất hàng đầu của nhân loại là..., là người lao động” (V.I.Lênin).

a. Khoa học kỹ thuật

c. Công nhân

b. Nền đại công nghiệp

d. Trí thức

Câu 214. “Muốn xây dựng CNXH, trước hết cần có những con người XHCN” được Bác nói ở đâu?

a. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 2 của Đảng 1951.

b. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 3 của Đảng 1960.

c. Hội nghị bồi dưỡng lãnh đạo các cấp toàn miền Bắc tháng 3.1961.

d. Bác nói chuyện tại Đại hội công đoàn toàn quốc lần thứ II ngày 9.3.1961.

Câu 215. Tìm phương án đúng cho câu “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, nguyên khí suy thì thế nước hèn và càng xuống thấp”.

a. Nguyễn Trãi

b. Nguyễn Huệ

c. Lời ghi trên bia ở Văn miếu Quốc Tử Giám

d. Hồ Chí Minh

ÑÀÙP AÙN TRAÉC NGHIEÄM MOÂN
NGAÂN HAØNG CAÂU HOÛI OLYMPIC CUÛA BOÄ GIAÙO DUÏC & ÑAØO TAÏO
Moân: CNXHKH

1.	D	37	C	73	B	109	C	145	A	181	C
2.	D	38	D	74	A	110	B	146	C	182	B
3.	B	39	D	75	A	111	C	147	D	183	D
4.	A	40	C	76	B	112	A	148	D	184	C
5.	D	41	C	77	C	113	C	149	B	185	B
6.	D	42	A	78	B	114	A	150	C	186	C
7.	B	43	B	79	B	115	C	151	C	187	D
8.	C	44	B	80	D	116	B	152	A	188	C
9.	C	45	A	81	B	117	D	153	C	189	D
10.	B	46	C	82	B	118	A	154	B	190	C
11.	B	47	C	83	D	119	A	155	A	191	C
12.	B	48	C	84	C	120	D	156	B	192	B
13.	C	49	D	85	B	121	A	157	C	193	B
14.	C	50	D	86	B	122	D	158	B	194	B
15.	C	51	B	87	B	123	C	159	C	195	D
16.	A	52	A	88	C	124	C	160	B	196	A
17.	A	53	B	89	C	125	B	161	B	197	B
18.	B	54	C	90	B	126	A	162	B	198	C
19.	B	55	B	91	A	127	C	163	C	199	A
20.	B	56	B	92	C	128	C	164	C	200	D
21.	C	57	C	93	B	129	A	165	C	201	B
22.	D	58	B	94	D	130	B	166	B	202	C
23.	C	59	B	95	C	131	C	167	B	203	D

24.	D	60	D	96	C	132	A	168	C	204	C
25.	C	61	C	97	B	133	C	169	B	205	B
26.	D	62	B	98	B	134	A	170	B	206	D
27.	C	63	D	99	A	135	B	171	D	207	D
28.	C	64	B	100	A	136	B	172	C	208	D
29.	A	65	D	101	C	137	C	173	A	209	B
30.	B	66	B	102	C	138	C	174	C	210	D
31.	B	67	D	103	B	139	D	175	D	211	A
32.	A	68	B	104	A	140	B	176	B	212	C
33.	C	69	B	105	D	141	A	177	B	213	C
34.	D	70	C	106	A	142	B	178	A	214	C
35.	B	71	B	107	D	143	C	179	D	215	C
36.	C	72	D	108	B	144	A	180	C	216	